

Số: 135/2017/QĐST- HNGĐ

Cái Bè, ngày 14 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Tú Anh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Văn Cường**

2. Ông **Trần Thanh Tùng**

Căn cứ vào các Điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị O tự nguyện xin rút yêu cầu khởi kiện. Đối với bị đơn anh Phạm Văn Q có đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 106/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2017 về việc Xin ly hôn; Yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị **LÊ THỊ O**, sinh năm 1979. (có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Anh **PHẠM VĂN Q** sinh năm 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Trả lại chị Lê Thị O 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 06410 ngày 21/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Sung vào công quỹ nhà nước 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí anh Phạm Văn Q đã nộp theo biên lai thu số 06729 ngày 24/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Chị O, anh Q có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự theo qui định của pháp luật.

3. Đương sự Lê Thị O, Phạm Văn Q có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định

hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự khởi kiện;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

TRẦN TÚ ANH

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 8 năm 2017
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Tú Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Thanh Tùng**
Ông **Võ Văn Cường**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 106/ 2017 /TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2017 về “ Tranh chấp xin ly hôn; Yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng” giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị **LÊ THỊ OANH**, sinh năm 1979.(có mặt)
Địa chỉ: tổ 5, ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Hội, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Anh **PHẠM VĂN QUANG**, sinh năm 1980.(vắng mặt)
Địa chỉ: tổ 5, ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Hội, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi bàn bạc thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 như sau:
Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị Oanh tự nguyện xin rút yêu cầu khởi kiện. Đối với bị đơn anh Phạm Văn Quang có đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 106 / 2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2017 về việc Xin ly hôn; Yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị **LÊ THỊ OANH**, sinh năm 1979.(có mặt)
Địa chỉ: tổ 5, ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Hội, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn*: Anh **PHẠM VĂN QUANG**, sinh năm 1980.(vắng mặt)
Địa chỉ: tổ 5, ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Hội, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Trả lại chị Lê Thị Oanh 300.000(Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 06410 ngày 21/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Sung vào công quỹ nhà nước 500.000(Năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí anh Phạm Văn Quang đã nộp theo biên lai thu số 06729 ngày 24/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Chị Oanh, anh Quang có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự theo qui định của pháp luật.

3. Đương sự Lê Thị Oanh, Phạm Văn Quang có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 20 phút, ngày 14 tháng 8 năm 2017

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN THANH TÙNG- VÕ VĂN CƯỜNG

TRẦN TÚ ANH

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 51-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án tiến hành phiên hoà giải và lập biên bản hoà giải thành; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H). Nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh H).
- (2) Ghi địa điểm nơi tiến hành phiên toà (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh N; hoặc: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện S, thành phố H).
- (3) Nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm thì ghi “sơ thẩm”; nếu Hội đồng xét xử phúc thẩm thì ghi “phúc thẩm”.
- (4) Ghi đầy đủ tên thành viên Hội đồng xét xử.
- (5) Ô thứ nhất ghi số thụ lý, ô thứ hai ghi năm thụ lý và ô thứ ba nếu tại cấp sơ thẩm thì ghi “TLST”, nếu tại cấp phúc thẩm thì ghi “TLPT”; ô thứ tư nếu là tranh chấp về dân sự thì ghi “DS”; nếu là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thì ghi “HNGĐ”; nếu là tranh chấp về kinh doanh, thương mại thì ghi “KDTM”; nếu là tranh chấp về lao động thì ghi “LĐ” (ví dụ: số 18/2017/TLST-HNGĐ).
- (6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).
- (7) Ghi đầy đủ tên của các đương sự tương ứng với tư cách đương sự trong vụ án.
- (8) Nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi tập quán, tương tự pháp luật, những nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, án lệ, hoặc lễ công bằng (nếu có).
- (9) Ghi các ý kiến thảo luận, biểu quyết và quyết định của Hội đồng xét xử theo từng vấn đề của vụ án, nếu có ý kiến khác thì ghi rõ ý kiến của thành viên Hội đồng xét xử có ý kiến khác.